TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2022/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Minh Tân** và ông **Hà Hữu Bình**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/DS-ST, ngày 26/5/2020 về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Phạm T,** sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 148, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Bà **Phạm L,** sinh năm 1956

Địa chỉ: Số nhà 150, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Phạm C**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số nhà 148, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông C: Ông Phạm T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 148, tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm L có nghĩa thanh toán cho ông Phạm T số tiền 17.000.000 đồng *(Mười bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Ông Phạm T tự nguyện chịu số tiền chi phí thẩm định là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Về án phí: Ông Phạm T, bà Phạm L được miễn án phí dân sự có giá ngạch (lý do: Đều là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Hoàn trả lại cho ông Phạm T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 913.500 đồng *(Chín trăm mười ba nghìn năm trăm đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000407 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hương Giang